TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**18/**2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga
Ông Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên toà:*Ông Lưu Đình Tuấn– Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: *Ông H1 Quốc Anh- Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 07-02-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn B - Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: tổ R, phường M, L, Hà Nam; Nghề nghiệp:Tự do;Văn hóa: 07/12.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: không có; Họ tên mẹ: Bùi Thị T–SN: 1968; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Phạm Thị Thùy Y – Sinh 1991; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2017.Tiền án, tiền sự: không

(Bị cáo B hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.)

*** Bị hại:** Ông Phùng Huy P, sinh năm 1973(đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1973; chị Phùng Thu C, sinh năm 1998, anh Phùng Huy H1, sinh năm 1994

- Bà F, chị C, anh H1 cùng địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện K, TP Hà Nội.

Bà F, chị C ủy quyền cho anh Phùng Huy H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện K, TP Hà Nội.

(Bà F, chị C, anh H1 có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tiến O, sinh năm 1997

HKTT: Thôn W, xã R, huyện P, tỉnh Hòa B

(Anh O vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h10’ ngày 17/8/2019 tại đường 179 F1, K, Hà Nội, Bùi Văn B điều khiển xe môtô BKS 28G1 – 161.20 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường 179 theo chiều V đi F1. Khi đến đoạn đường trước cổng công trường Vincity thuộc địa phận xã F1, K, do không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ, để xe môtô do B điều khiển đi lấn sang phần đường ngược chiều, đã đâm vào xe môtô BKS: 29X1– 4296 do anh Phùng Huy P- Sinh 1973,trú tại, V, K, điều khiển lưu thông theo F1- V (chiều ngược lại). Hậu quả: anh P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong vào ngày 09/9/2019; B bị thương tích ở cẳng chân trái và rách da vùng mặt; phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ của Bùi Văn B: 01 xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 và 01 đăng ký của xe môtô trên.Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của anh P01 xe môtô BKS: 29X1 – 4926

***Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:** Hiện trường bị xáo trộn

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường 179 có chiều rộng 08m, bố trí phương tiện lưu thông hai chiều, được dải nhựa. Tại nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường 179 giao nhau với lối rẽ vào công trường Vincity.

Mốc hiện trường là cột điện có kí hiệu 470E1.38 nằm bên phải chiều đường V – T1.

Mép đường chuẩn là mép bên trái chiều đường V đi T1.

Xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 sau tai nạn đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng cổng Vincity, đuôi xe quay hướng ngược lại, đo từ trục bánh trước, trục bánh sau vào mép đường làm chuẩn được 02m50 và 01m65.

Vùng mảnh nhựa vỡ nằm dài rác xung qanh phần đầu xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 có diện 2m50x1m80, đo từ tâm vùng mảnh nhựa vào mép đường làm chuẩn là 02m10.

Đo từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 28G1 – 161.20 về hướng T1 0m80 là vị trí trục bánh trước xe mô tô BKS: 29X1 – 4926.

Xe môtô BKS: 29X1 – 4926 sau tai nạn đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng V, đuôi xe quay hướng ngược lại, đo từ trục bánh trước, bánh sau xe mô tô vào mép đường làm chuẩn được 01m60 và 01m 70; đo từ trục bánh trước xe môtô về hướng V 133m là vị trí cột điện kí hiệu 470E138.

Vùng máu nạn nhân bị loang bởi H1ng nước có diện 01m80x0m45 nằm dọc với mép đường làm chuẩn. Điển gần nhất của vùng máu trùng với mép đường làm chuẩn.

Đo từ trục bánh sau xe môtô BKS: 29X1 – 4926 về hướng T1 02m80 là vị trí bao tải cám. Các bao tải đã được người dân gỡ khỏi xe mô tô BKS: 29X1 – 4926 để đưa nạn nhân ra khỏi xe.

* **Về giám định dấu vết trên phương tiện liên quan**: Ngày09/09/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn. Ngày 15/10/2019, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- Dấu vệ trượt xước, mất kim loại ở mặt ngoài phía trước bên trái trục bánh trước và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu ốc bên trái trục bánh trước xe môtô BKS: 29X1 – 4926 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất kim loại ở mặt ngoài may ơ bên trái vành bánh trước, mặt ngoài phía trước bên trái trục bánh trước và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu ốc bên trái trục bánh trước xe môtô BKS: 28G1 – 161.20. Dấu vết ở xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 tại các vị trí va chạm này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài tay nâng phía sau bên phải, mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên phải, mặt ngoài đầu bàn chân phanh bên phải, mặt ngoài đầu bàn để chân sau bên phải xe môtô BKS: 29X1 – 4926 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này ở xe môtô BKS: 29X1 – 4926 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe môtô này đã đổ nằm nghiêng bên phải trên đường.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay nắm bên trái, mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái, mặt ngoài ốp đèn xin đường trước bên trái, mặt ngoài đầu bàn để chân sau bên trái xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này ở xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe môtô này đã đổ nằm nghiêng bên trái trên đường.

- Không xác định được dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe môtô BKS: 29X1 – 4926 với xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 trên phương tiện.

*** Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Phùng Huy P, nhưng gia đình đã cản trở và viết đơn từ chối pháp y tử thi.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn B khai nhận: Khoảng 18h00 ngày 17/8/2019, B cùng anh Nguyễn Tiến O- Sinh 1997, trú tại W, R, Yên Sơn, Hòa B đi ăn cơm trên đường 179 F1, K. Sau khi ăn xong, O nhờ B đi cùng đến bãi xe gần chân cầu vượt Phú Thụy để O lấy xe ôtô về công trường đi làm còn B điều khiển xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 của O đi về công trường sau, B đồng ý. B điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên đường 179 chiều V – F1. Khi đi đến đoạn đối diện lối rẽ vào cổng Vincity thì B tăng tốc xe để vượt phía bên trái một chiếc xe ôtô tải đi phía trước cùng chiều. Sau khi B vượt qua thì va chạm vào 01 chiếc xe môtô BKS: 29X1 – 4926 do anh Phùng Huy P đi đúng phần đường theo chiều ngược lại và xảy ra tai nạn. Lời khai nhận của bị can Bùi Văn B phù hợp sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định dấu vết và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo B đã đến thăm và hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phùng Huy P số tiền 15 triệu đồng để phục vụ việc chữa trị và tổ chức tang lễ cho nạn nhân P. Ngày 19/12/2019, anh Phùng Huy H1, con trai nạn nhân, đại diện gia đình có đơn yêu cầu bị cáo B bồi thường 230 triệu đồng bao gồm tiền thiệt hại về người; tiền chi phí điều trị tại bệnh viện; chi phí mai táng; chi phí người thân chăm sóc nạn nhân lúc nạn nhân nằm viện.

Đối với anh Nguyễn Tiến O là người nhờ B đi hộ xe môtô BKS: 28G1 – 161.20,O khai do B là người cùng lái xe ôtô tải với O đồng thời thường ngày O vẫn thường xuyên thấy B sử dụng xe máy để đi lại sinh hoạt nên O không biết B không có giấy phép lái xe môtô do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với O.

Đối với chiếc xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 (SK: 220213, SM: 220188), quá trình điều tra xác định Nguyễn Tiến O là người đứng tên trong đăng ký xe. Ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô BKS: 28G1 – 161.20 cùng giấy tờ đăng ký xecho anh Nguyễn Tiến O. Anh O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu B sửa chữa bồi thường gì.

Đối với chiếc xe môtô BKS: 29X1 – 4926 (SK: 401690, SM: 0603333), quá trình điều tra xác định Phùng Huy P là người đứng trên trong đăng ký xe. Ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô BKS: 29X1 – 4926 cùng giấy tờ đăng ký xe cho anh Phùng Huy H1, con trai anh P. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu B sửa chữa bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSGL ngày 04-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Bùi Văn B về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định dấu vết lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Văn B có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

***Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo B mức án từ 40 đến 45 tháng tù.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/HĐTP-TATC ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo B phải tiền bồi thường các khoản sau:

- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại gồm 03 người: Với số tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng

- Bồi thường chi phí nằm viện, mai táng phí, công chăm sóc nạn nhân P số tiền tương ứng: 75.391.127đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B về việc đã bồi thường thăm và hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phùng Huy P số tiền 15 triệu đồng để phục vụ việc chữa trị và tổ chức tang lễ cho nạn nhân P.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 17/8/2019 tại đoạn đường 179, trước cổng công trường Vincity, F1, K, Hà Nội, Bùi Văn B điều khiển xe môtô BKS 28G1 – 161.20, không có giấy phép lái xe theo quy định, do không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ, để xe môtô do B điều khiển đi lấn sang phần đường ngược chiều, đã đâm vào xe môtô BKS: 29X1–4926 do anh Phùng Huy P điều khiển lưu thông đi đúng phần đường theo chiều F1- V (chiều ngược lại). Hậu quả: anh P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong vào ngày 09/9/2019,phương tiện liên quan bị hư hỏng.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định dấu vết va chạm, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng thấy rằng: Trong vụ tai nạn giao thông trên lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Bùi Văn B đã vi phạm khoản 1 điều 9, khoản 9, khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ. Nạn nhân Phùng Huy P không có lỗi.

[4] Hành vi của bị cáo Bùi Văn B có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người

khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù cao trong khung hình phạt. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự là đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân. Đến nay giữa bị cáo B và những người đại diện hợp pháp của nạn nhân Phùng Huy P vẫn chưa thỏa thuận, thống nhất giải quyết việc bồi thường dân sự cụ thể: Anh Phùng Huy H1 là con trai của nạn nhân nhận ủy quyền của những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Văn B phải bồi thường dân sự với tổng số tiền: 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu đồng) đồng, trong đó: gồm: Tiền bồi thường chi phí mai táng cho anh P là: 30.000.000đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, tiền nằm viện điều trị 108.257.046 đồng, tiền công chăm sóc khi nạn nhân P nằm viện 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu đòi bồi thường của người đại diện hợp pháp cho bị hại Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo B là người điều khiển xe mô tô BKS 28G1 – 161.20, không có giấy phép lái xe theo quy định, do không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ, để xe môtô do B điều khiển đi lấn sang phần đường ngược chiều, đã đâm vào xe môtô BKS: 29X1– 4296 do anh Phùng Huy P điều khiển lưu thông đi đúng phần đường theo chiều F1- V (chiều ngược lại). Hậu quả: anh P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Do vậy buộc bị cáo Bùi Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại gồm 03 người là: Bà Trần Thị F, anh Phùng Huy H1, chị Phùng Thu C: Với số tiền tương ứng là 70 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định: 70 x 1.490.000 = 104.300.000 đồng.

- Bồi thường chi phí nằm viện, mai táng phí, công chăm sóc nạn nhân P số tiền là: 75.391.127đồng

Tổng cộng buộc bị cáo Bùi Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm 03 người là: Bà Trần Thị F, anh Phùng Huy H1, chị Phùng Thu C số tiền là: 179.691.127 đồng

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B về việc đã bồi thường thăm và hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phùng Huy P số tiền 15 triệu đồng để phục vụ việc chữa trị và tổ chức tang lễ cho nạn nhân P.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 8.984.556 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: ***Bùi Văn B 42(Bốn mươi hai)*** tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/HĐTP-TATC ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Buộc bị cáo Bùi Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại là các khoản bồi thường như sau:

- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại gồm 03 người là: Bà Trần Thị F, anh Phùng Huy H1, chị Phùng Thu C: Với số tiền tương ứng là 70 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định:70 x 1.490.000 = 104.300.000 đồng.
- Bồi thường chi phí nằm viện, mai táng phí, công chăm sóc nạn nhân P số tiền là: 75.391.127đồng

Tổng cộng buộc bị cáo Bùi Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm 03 người là: Bà Trần Thị F, anh Phùng Huy H1, chị Phùng Thu C số tiền là: 179.691.127 đồng

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B về việc đã bồi thường thăm và hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phùng Huy P số tiền 15 triệu đồng để phục vụ việc chữa trị và tổ chức tang lễ cho nạn nhân P.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 8.984.556 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu O pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Tuấn